

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn B. Bà Nguyễn Thị Thanh T - Thuộc đoàn luật sư tỉnh N.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1934; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hu; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị H (H), sinh năm 1940; Địa chỉ: Xóm 4, xã Nghĩa P, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1943; Địa chỉ: 14/58 Mạc Thị B, phường V, thành phố N, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện

Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960: Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm 7, xã Nghĩa P, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; Địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm 4, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; Địa chỉ: 142/5 Đường số 3, phường B, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T (T), bà T, bà T, ông M: Ông Nguyễn Văn B; Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà T, bà D, bà S, bà D, ông V: Ông Nguyễn Văn N: Địa chỉ: Đội 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất, thoả thuận chia di sản thừa kế là toàn bộ diện tích đất mà bố mẹ các ông, bà để lại bao gồm:

+ Thừa đất số 63, diện tích 598m² (Đất thổ cư: 354.9m², vườn: 107.8m², ao: 135.3m²), có địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N, thừa đất hiện nay do ông Nguyễn Văn P đang quản lý.

+ Thừa đất số 64, diện tích 486.4m² (Đất thổ cư: 227.4m², vườn: 259m, có địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N, thừa đất hiện nay do ông Nguyễn Văn P đang quản lý.

2.2. Giao cho ông Nguyễn Văn P được quyền sử dụng thừa đất số 63, tờ bản đồ số 13, diện tích 598m² (Đất thổ cư: 354.9m², vườn: 107.8m², ao: 135.3m²) và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, có địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N; có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc: Giáp ruộng.
- + Phía Nam: Giáp đường dong xóm.
- + Phía Đông: Giáp nhà ông Nguyễn Văn P.
- + Phía Tây: Giáp nhà ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn P không phải thanh toán giá trị kỷ phân thừa kế bằng tiền cho các đồng thừa kế khác.

2.3. Ông Nguyễn Văn B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Chí T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn N nhất trí thanh toán cho bên bị đơn ông Nguyễn Văn P số tiền 318.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và đã bàn giao đầy đủ số tiền là 318.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) cho người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn P là anh Nguyễn Văn H.

2.4. Giao cho các ông Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Chí T được quyền sử dụng thừa đất số 64, tờ bản đồ số 13, diện tích 486.4m² (Đất thổ cư: 227.4m², vườn: 259m²) và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có địa chỉ: Xóm 2, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa H, tỉnh N; có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc: Giáp ruộng.
- + Phía Nam: Giáp đường dong xóm.
- + Phía Đông: Giáp nhà ông Nguyễn Văn T.

+ Phía Tây: Giáp nhà ông Nguyễn Văn P.

Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn N đại diện thay cho ông Nguyễn Chí T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

3. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Chí T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Hà N